TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/ HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Hưng;
2. Ông: Hoàng Văn Đích.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sái Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/ TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 20/02/1978.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1938 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1947. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981 (đã ly hôn) và 01 con, con lớn sinh năm 2006.

Tiền án: Có 01 tiền án:

- Ngày 20/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (Hiện chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 28/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967;

Nơi cư trú: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Thân Văn T, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Xóm P, xã D, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 20/12/2017, tổ công tác Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên kết hợp cùng Công an xã K, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường thuộc xóm C, xã K thì phát hiện có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu nam thanh niên dừng xe và kiểm tra hành chính, sau đó nam thanh niên khai nhận tên là Nguyễn Văn T và tự giác lấy trong túi áo đang mặc ra một túi nilon bên trong có chứa 58 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy sách in, theo T khai nhận đó là ma túy Hêrôin của T mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm: 58 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy sách in đựng trong túi linon màu trắng được niêm phong ký hiệu là A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu B; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 20G1- 00045 màu đen xe cũ đã qua sử dụng và 90.000 đồng tiền nhân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình kết hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng lấy mẫu gửi giám định. Kết quả 58 gói chất bột dạng cục màu trắng được gói ngoài bằng giấy sách in đựng trong túi ni lon màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T có tổng trọng lượng 5,701 gam.

Tại bản thông báo kết luận giám định số 181/ KL-PC 54 ngày 26/12/2017, của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận mẫu chất bột mầu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Hêrôin có trọng lượng là 5,701 gam.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 8 giờ ngày 20/12/2017, Nguyễn Văn T đến khu vực phố C, xã K, huyện P gặp và mua của một người đàn ông làm nghề xe ôm không quen biết một gói ma túy với giá 1.200.000 đồng sau đó mang về nhà chia ra được 59 gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2017, tại cổng làng S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T bán cho người có tên là H chỉ biết nhà ở xã L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/12/2017, T đang ở nhà thì có một số điện thoại lạ gọi đến và hỏi mua ma túy T đồng ý và đang trên đường mang ma túy ra bán mục đích để bán kiếm lời tại xóm C, xã K, huyện P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu A1, bên trong có chứa số heroin hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 90.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện đang được bảo quản và lưu giữ chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20G1-00045 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, trú quán xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là chị gái của bị cáo. Nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 49/KSĐT-MT, ngày 12-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 của BLHS 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy về sử dụng và bán trái phép cho người khác để kiếm lời.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 - 11 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999, buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 100.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 5,606 gam ma túy Hêrôin mẫu hoàn lại sau giám định.

- Tạm giữ số tiền 90.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn T đã đi tìm mua ma túy với mục đích sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện chất ma túy khác để kiếm lời. Vào khoảng 08 giờ ngày 20/12/2017, bị cáo đã đến khu vực phố C, xã K, huyện P, mua của một người đàn ông làm nghề xe ôm không quen biết một gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và mang về nhà chia ra được 59 gói nhỏ. Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2017 bị cáo đã có hành vi

bán 01 gói ma túy (Hêrôin) cho cho đối tượng tên H thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng, khoảng 10 giờ 30 cùng ngày bị cáo tiếp tục đang trên đường đi bán ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 58 gói Hêrôin có trọng lượng 5,701 gam.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được hành vi mua chất ma túy về để sử dụng và bán lại chất ma túy trái phép cho người khác là vi phạm Pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*", với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: "*Phạm tội nhiều lần*" *và "Hêrôin .....có trọng lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về Tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của Pháp luật.

Nội dung của Điều 194 của BLHS năm 1999 quy định:

1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm".

b) Phạm tội nhiều lần;

h) Hêrôin ...có trọng lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma tuý trên địa bàn. Hành vi đó của bị cáo phải xử lý theo quy định pháp luật để có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999. Về nhân thân, thấy bị cáo đã bị xử phạt tù về tội cố ý gây thương tích và có tiền án về tội phạm có cùng tính chất, phạm

tội lần này với lỗi cố ý và thuộc trường hợp tái phạm, điều này thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cần nên một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên H được 100.000 đồng, xét thấy đây là khoản tiền thu lời bất chính cần truy thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 của BLHS năm 1999.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 5,606 gam ma túy Hêrôin mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Về số tiền 90.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen máy cũ đã qua sử dụng, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc T hành án cho bị cáo.

Về chiếc xe mô tô BKS: 20G1-00045 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị H (*là chị gái của bị cáo)* cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, chị H không biết bị cáo dùng chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy. Nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này theo bị cáo khai bán ma túy cho một người tên H nhà ở xã Lương Phú, quá trình điều tra tại địa phương không có đối tượng nào tên là H, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ xử lý theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy theo H khai mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực Chợ C, xã K, huyện P nên cơ điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ xử lý sau.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 194; khoản 5 điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của BLHS năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-12-2017.

- Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. □p dụng điểm b khoản 1 điều 41 của BLHS năm 1999: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải truy nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 5,606 gam ma túy Hêrôin mẫu hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ số tiền 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số Imel 08068, máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản